

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa :

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số Phan Đ P, TP KonTum, tỉnh KonTum

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Kon Rờ, xã V Q thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Trần Thị H V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ph Văn C và chị Trần Thị H V thoả thuận - thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị H V được quyền trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Phạm Trần Q Nsinh ngày 20/10/2003 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn C được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Phạm Trần G H sinh ngày 23/4/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung :** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016.

Anh Phạm Văn C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000092 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Hoàn trả cho anh Phạm Văn C 150.000 đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như

